TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
PHÒNG KẾ HOẠCH ĐT - KHẢO THÍ

Số: 317/ĐHKT-KHĐTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2022 của Hệ ĐHCQ, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ Đầu năm 2023** của các khóa sau:

+ Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

+ Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

+ Khóa 48 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí **trước ngày 28/10/2022** để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các đơn vị đào tạo áp dụng quy trình phân công giảng viên theo website https://dangkygiangday.ueh.edu.vn với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: https://dangkygiangday.ueh.edu.vn)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Trưởng bộ môn duyệt	Trưởng Khoa phê duyệt	
+ Khóa **46,47,48** ĐHCQ	**04/11/22 – 16/12/22**	**17/12/22 – 25/12/22**	**26/12/22 – 27/12/22**	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: **23/12/22**

THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2023
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 4) (DỰ KIẾN)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1. **Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:**
   Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
   Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
   Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

2. **Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 22/05/2023 đến 04/06/2023 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)**

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
2	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
3	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
4	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
5	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
6	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001, IF002	2
8	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
9	BẢO HIỂM	IN001, IN002	2
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN1, INFN2	2
10	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
11	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
12	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
13	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
14	QUẢN TRỊ TÍN DỤNG	CD001	1
15	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001, AE002, AE003	3
16	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001, IV002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001	1
18	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002	2
19	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002, HR003, HR004	4
20	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB1	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1	1
22	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
23	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001	1
24	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
25	QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	CN001	1
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001,BV002	2
27	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001, KS002	2
28	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001, SK002	2
29	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001, LH002	2
30	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001	1
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
34	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
35	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002, LM003	3
36	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
37	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
38	KIỂM TOÁN	AU001, AU002, AU003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001,PM002	2
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL1, PMLL2	2
42	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001, BI002	2
43	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
44	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001,DS002	2
45	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001, EE002, EE003	3
46	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001,SE002	2
47	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001, FM002	3
48	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
49	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001,TK002	2
50	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3
51	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401611	60	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	21/04/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401612	60	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/05/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500412	60	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	28/04/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500413	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006130	60	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006131	60	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007130	60	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007131	60	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508503	60	FN001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	06/01/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-105	09/01/23 - 13/03/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508504	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701106	50	HPTC.I.FN.1bs	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/02/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103705	60	HPTC.I.FN.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/01/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200105	60	HPTC.I.FN.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401610	60	FI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-105	22/03/23 - 17/05/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500410	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	27/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608702	60	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006128	60	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007128	60	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508501	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	04/01/23 - 15/03/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50509501	60	FI001	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	06/01/23 - 17/03/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500414	60	IF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500415	60	IF002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	05/01/23 - 16/03/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501504	60	IF001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-309	31/03/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501505	60	IF002	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-308	13/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006132	60	IF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006133	60	IF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007132	60	IF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007133	60	IF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508505	60	IF001	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	09/01/23 - 13/03/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508506	60	IF002	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401613	60	HPTC.I.IF. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-310	13/01/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50300602	60	HPTC.I.IF. 2	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế		3	23D1ACC50712901	60	HPTC.II.IF. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-309	07/04/23	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	23D1LAW51109401	60	HPTC.II.IF. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-308	06/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500411	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị rủi ro tài chính		3	23D1FIN50501604	50	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	23/03/23 - 18/05/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501503	50	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006129	50	RM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007129	50	RM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508502	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	05/01/23 - 16/03/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50509502	50	RM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	07/01/23 - 18/03/23	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 47 + SONG NGÀNH BẢO HIỂM & TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401608	50	IN001,INFN1	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	06/01/23 - 17/03/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401609	50	IN002,INFN2	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701105	50	HPTC.I.IN_INFN.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50300601	50	HPTC.I.IN_INFN.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006126	50	IN001,INFN1	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006127	50	IN002,INFN2	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007126	50	IN001,INFN1	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007127	50	IN002,INFN2	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	23D1FIN50507501	50	IN001,INFN1	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	24/03/23 - 19/05/23	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	23D1FIN50507502	50	IN002,INFN2	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/04/23	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	23D1FIN50507401	50	IN001,INFN1	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	06/01/23 - 17/03/23	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	23D1FIN50507402	50	IN002,INFN2	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700201	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700202	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/01/23 - 16/03/23	
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600803	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-205	27/03/23	
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600804	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	23/03/23 - 18/05/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601402	60	NH001	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	20/03/23	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-105	22/03/23 - 17/05/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601403	60	NH002	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608403	60	NH001	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608404	60	NH002	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500689	60	NH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500690	60	NH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500789	60	NH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500790	60	NH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700204	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	03/01/23 - 14/02/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	05/01/23 - 09/02/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601406	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	21/02/23 - 21/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	23/02/23 - 16/03/23	
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	23D1BAN50601902	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	28/03/23 - 25/04/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	30/03/23 - 20/04/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501502	50	TT001	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	03/01/23 - 07/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500694	50	TT001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500794	50	TT001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn		3	23D1BAN50603702	65	ND001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	27/03/23 - 24/04/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-105	31/03/23 - 21/04/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601305	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700203	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/01/23 - 17/03/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600602	65	ND001	6	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/01/23 - 17/02/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	09/01/23 - 13/02/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601404	65	ND001	2	5	07g10 - 11g30	N2-106	20/02/23 - 20/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	24/02/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500691	65	ND001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500791	65	ND001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600805	65	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/04/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601405	65	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608701	65	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500692	65	NQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500792	65	NQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	23D1BAN50608901	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	30/03/23	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	23D1BAN50609201	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	03/01/23 - 14/03/23	
Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		3	23D1BAN50609501	65	HPTC.I.NQ .bs	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	23/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-104	25/03/23 - 20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600806	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/04/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600603	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	24/02/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702020	50	CD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-312	04/01/23 - 08/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500693	50	CD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500793	50	CD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	23D1BAN50608902	50	HPTC.I.CD .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/04/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200301	50	HPTC.I.CD .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	17/02/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800403	50	PF001	3	5	07g10 - 11g30	N2-312	03/01/23 - 14/03/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600604	50	PF001	7	5	07g45 - 12g05	N2-312	07/01/23 - 18/03/23	
Ngân sách và tài chính Chính phủ		3	23D1PUF50400601	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/04/23	
Quản lý khu vực Công		3	23D1PUF50400401	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006137	50	PF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007137	50	PF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500108	50	PF001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	30/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406301	50	TX001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/04/23	
Kế toán tài chính căn bản II		3	23D1ACC50713101	50	TX001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	04/01/23 - 15/03/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103706	50	TX001	6	5	07g45 - 12g05	N2-312	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006134	50	TX001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007134	50	TX001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Thuế Gián thu		3	23D1TAX50401801	50	TX001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	08/05/23	
Thị trường và các định chế tài chính		3	23D1BAN50608801	50	TX001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	04/01/23 - 15/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản II		3	23D1ACC50713102	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	28/04/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103707	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	17/02/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600605	50	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-312	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	10/02/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608703	50	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-312	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	12/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006138	50	TB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007138	50	TB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tài chính Công		3	23D1PUF50400202	50	TB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	04/01/23 - 15/03/23	
Thuế quốc tế		2	23D1TAX50404801	50	TB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/03/23 - 26/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406302	65	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	05/01/23 - 16/03/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406303	65	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/01/23 - 17/03/23	
Luật thương mại quốc tế		3	23D1LAW51106501	65	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	23/03/23 - 18/05/23	
Luật thương mại quốc tế		3	23D1LAW51106502	65	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	24/03/23 - 19/05/23	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	23D1CUS50403101	65	HQ001	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	07/01/23 - 18/03/23	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	23D1CUS50403102	65	HQ002	2	5	07g10 - 11g30	N2-107	09/01/23 - 13/03/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	20/03/23	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50300801	65	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50300802	65	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006135	65	HQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006136	65	HQ002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007135	65	HQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007136	65	HQ002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		3	23D1LAW51106603	65	HPTC.I.HQ .2	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317602	65	HPTC.I.HQ .1	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	23/03/23 - 18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106703	60	AE001	2	5	07g45 - 12g05	N2-402	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106704	60	AE002	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106705	60	AE003	4	5	07g45 - 12g05	N2-402	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108806	50	AE001	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	03/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108807	50	AE002	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108808	50	AE003	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	23D1ECO50120002	44	HPTC.TA1.AE.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-206	06/01/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						2	5	12g45 - 17g05	N2-108	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500675	50	AE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500676	50	AE002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500677	50	AE003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500775	50	AE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500776	50	AE002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500777	50	AE003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500105	60	AE001	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	24/03/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500106	60	AE002	3	5	07g10 - 11g30	N2-401	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/04/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500107	60	AE003	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	03/04/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế môi trường		3	23D1ECO50100901	60	HPTC.I.AE.bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-313	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	17/04/23	
Kinh tế nông nghiệp		3	23D1ECO50103501	60	HPTC.I.AE.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/04/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100701	60	HPTC.I.AE.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/04/23	
Kinh tế quốc tế		3	23D1ECO50100801	60	HPTC.I.AE.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	31/03/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101104	50	IV001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	06/01/23 - 17/03/23	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101105	50	IV002	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	23D1ECO50113801	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	23D1ECO50113802	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	07/01/23 - 18/03/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114104	50	IV001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114105	50	IV002	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-309	27/04/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101805	50	IV001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	09/01/23 - 06/03/23	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-308	01/03/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101806	50	IV002	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	03/01/23 - 07/03/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101204	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/03/23 - 19/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101205	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-309	04/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500673	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500674	50	IV002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500773	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500774	50	IV002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	23D1ECO50113901	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106706	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-105	13/05/23	
Phân tích dự án đầu tư		3	23D1ECO50114001	50	VA001	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101210	50	VA001	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500682	50	VA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500782	50	VA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104705	50	VA001	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	23/03/23 - 18/05/23	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106701	60	RE001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-308	22/04/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106702	60	RE002	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	08/05/23	
Phát triển bất động sản		3	23D1ECO50105701	60	RE001	5	5	12g45 - 17g05	A104a	23/03/23 - 18/05/23	
Phát triển bất động sản		3	23D1ECO50105702	60	RE002	6	5	12g45 - 17g05	A309	24/03/23 - 19/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101201	60	RE001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	03/01/23 - 14/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101202	60	RE002	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	04/01/23 - 15/03/23	
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	23D1ECO50110601	60	RE001	5	5	07g10 - 11g30	A314	23/03/23 - 18/05/23	
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	23D1ECO50110602	60	RE002	6	5	07g10 - 11g30	A309	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500668	60	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500669	60	RE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500768	60	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500769	60	RE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108802	50	HR001	5	5	07g45 - 12g05	N2-312	23/03/23 - 18/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108803	50	HR002	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108804	50	HR003	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	11/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108805	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	05/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	23D1ECO50120001	44	HPTC.TA1. HR.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-108	23/03/23 - 18/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101206	50	HR001	5	5	07g45 - 12g05	N2-312	05/01/23 - 16/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101207	50	HR002	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101208	50	HR003	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	07/01/23 - 18/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101209	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	24/02/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	23D1ECO50119601	44	HPTC.TA2. HR.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-108	05/01/23 - 16/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116001	50	HR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116002	50	HR002	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116003	50	HR003	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	04/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116004	50	HR004	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	21/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500678	50	HR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500679	50	HR002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500680	50	HR003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500681	50	HR004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500778	50	HR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500779	50	HR002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500780	50	HR003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500781	50	HR004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102701	50	HR001	7	5	07g45 - 12g05	N2-311	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102702	50	HR002	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102703	50	HR003	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	27/04/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102704	50	HR004	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-309	24/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học chính sách		3	23D1ECO50116501	60	HPTC.I.HR .1	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	05/01/23 - 16/03/23	
Khoa học chính sách		3	23D1ECO50116502	60	HPTC.I.HR .2	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102403	60	HPTC.I.HR .3	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102404	60	HPTC.I.HR .4	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	03/03/23	

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 47 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108801	50	AR001,ARIB1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/01/23 - 16/03/23	
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300102	50	AR001,ARIB1,ARLM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-201	09/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101203	50	AR001,ARIB1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317601	50	AR001,ARIB1,ARLM1	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200101	50	AR001,ARIB1,ARLM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500670	50	AR001,ARIB1,ARLM1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500770	50	AR001,ARIB1,ARLM1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200702	60	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-107	22/03/23 - 17/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200703	60	AD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200704	60	AD003	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200705	60	AD004	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	13/04/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200706	60	AD005	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	31/03/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200707	60	AD006	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/04/23	
Quản trị chất lượng_EN.	EN	3	23D1MAN50217001	44	HPTC.TA1. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-405	20/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						4	5	12g45 - 17g05	N2-108	22/03/23 - 17/05/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201105	60	AD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201106	60	AD002	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201107	60	AD003	6	5	07g10 - 11g30	N2-107	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201108	60	AD004	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201109	60	AD005	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	10/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201110	60	AD006	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược_EN.	EN	3	23D1MAN50215701	44	HPTC.TA2. AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-108	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200402	60	AD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	27/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200403	60	AD002	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200404	60	AD003	6	5	07g10 - 11g30	N2-107	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200405	60	AD004	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	20/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200406	60	AD005	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	24/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200407	60	AD006	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	25/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực_EN.	EN	3	23D1MAN50216101	44	HPTC.TA4. AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-108	22/03/23 - 17/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	27/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200302	60	AD001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200303	60	AD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200304	60	AD003	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200305	60	AD004	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200306	60	AD005	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200307	60	AD006	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị điều hành_EN.	EN	3	23D1MAN50216801	44	HPTC.TA3. AD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006104	60	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006105	60	AD002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006106	60	AD003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006107	60	AD004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006108	60	AD005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006109	60	AD006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007104	50	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007105	50	AD002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007106	50	AD003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007107	50	AD004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007108	50	AD005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007109	50	AD006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211301	60	AD001	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211302	60	AD002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	28/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211303	60	AD003	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	22/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211304	60	AD004	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/04/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211305	60	AD005	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/04/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211306	60	AD006	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	23/03/23 - 18/05/23	
Tài chính cho nhà quản trị_EN.	EN	3	23D1MAN50217301	44	HPTC.TA5.AD.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	24/03/23 - 19/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212506	36	CL001.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	04/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-403	09/01/23 - 13/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212507	36	CL001.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	03/01/23 - 14/03/23	
ERP (SCM)		2	23D1INF50906101	36	CL001.1	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	09/01/23 - 27/02/23	
ERP (SCM)		2	23D1INF50906102	36	CL001.2	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200708	36	CL001.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200709	36	CL001.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-405	30/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201111	36	CL001.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201112	36	CL001.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200410	36	CL001.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200411	36	CL001.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/04/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200308	36	CL001.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200309	36	CL001.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006112	70	CL001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007112	70	CL001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200710	60	EM001	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	22/04/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200711	60	EM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	08/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200412	60	EM001	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200413	60	EM002	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200310	60	EM001	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200311	60	EM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006114	60	EM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006115	60	EM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007114	60	EM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007115	60	EM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211307	60	EM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/01/23 - 16/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211308	60	EM002	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/01/23 - 17/03/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	23D1MAN50213801	50	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	23D1MAN50213802	50	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200408	50	BV001	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200409	50	BV002	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	23D1MAN50213901	50	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	23D1MAN50213902	50	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	09/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006110	50	BV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006111	50	BV002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007110	50	BV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007111	50	BV002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	23D1ACC50706503	50	HPTC.I.BV.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-404	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701101	50	HPTC.I.BV.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-402	05/01/23 - 16/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Pháp luật, y đức và chính sách y tế		2	23D1MAN50213601	50	HPTC.II.BV.2	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	07/01/23 - 25/02/23	
Quản trị hành chính bệnh viện		2	23D1MAN50213701	50	HPTC.II.BV.1	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	06/01/23 - 24/02/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
A.I. trong Kinh doanh		3	23D1TEC55000201	65	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống đổi mới sáng tạo toàn cầu		3	23D1TEC55000301	65	CN001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị đổi mới sáng tạo 2		3	23D1TEC55000801	65	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006113	65	CN001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007113	65	CN001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		6	23D1TEC55000501	65	CN001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	05/01/23 - 16/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	V.11	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500302	60	KS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500303	60	KS002	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	23D1TOU51506801	60	KS001	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	23D1TOU51506802	60	KS002	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506702	60	KS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-210	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506703	60	KS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch_EN.	EN	3	23D1TOU51512901	44	HPTC.I.KS.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-306	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500402	60	KS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	25/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500403	60	KS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	22/03/23 - 17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500612	60	KS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500613	60	KS002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500712	60	KS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500713	60	KS002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506902	60	KS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-210	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	01/04/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506903	60	KS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	27/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500306	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500307	50	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-401	17/02/23	
Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		3	23D1EVE51508201	50	SK001	3	5	07g45 - 12g05	N2-409	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		3	23D1EVE51508202	50	SK002	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	07/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506706	50	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506707	50	SK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-401	24/02/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500406	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/04/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500407	50	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-502	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500616	50	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500617	50	SK002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500716	50	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500717	50	SK002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506906	50	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/04/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506907	50	SK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-502	21/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500304	68	LH001	5	5	12g45 - 17g05	N2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500305	68	LH002	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	23D1TOU51509001	68	LH001	7	5	07g45 - 12g05	N2-107	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	23D1TOU51509002	68	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	04/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-401	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506704	68	LH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506705	68	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-210	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500404	68	LH001	5	5	12g45 - 17g05	N2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500405	68	LH002	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500614	68	LH001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500615	68	LH002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500714	68	LH001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500715	68	LH002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506904	68	LH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506905	68	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-210	24/03/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500301	50	CR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du thuyền		3	23D1TOU51510501	50	CR001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506701	50	CR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500401	50	CR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	24/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500611	50	CR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500711	50	CR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506901	50	CR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	31/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318003	60	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318004	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	07/01/23 - 18/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318005	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	10/02/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318006	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	03/01/23 - 14/03/23	
Phân tích kinh doanh_EN.	EN	3	23D1BUS50324201	44	HPTC.TA1. IB.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317801	60	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317802	60	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317803	60	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-208	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317804	60	IB004	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu_EN.	EN	3	23D1BUS50322701	44	HPTC.TA2. IB.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317901	60	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317902	60	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	30/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317903	60	IB003	2	5	07g10 - 11g30	N2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	21/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317904	60	IB004	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	25/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503904	60	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503905	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	06/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503906	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	14/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503907	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500650	60	IB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500651	60	IB002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500652	60	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500653	60	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500750	60	IB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500751	60	IB002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500752	60	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500753	60	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318016	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317805	60	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N2-107	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317908	60	FT001	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	23/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	25/03/23 - 20/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503917	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-405	30/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500663	60	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500763	60	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900808	60	KM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	24/03/23 - 19/05/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900809	60	KM002	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-205	28/03/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900810	60	KM003	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	29/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301703	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-107	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	27/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301704	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	23/03/23 - 18/05/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301705	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318007	60	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-207	22/03/23 - 17/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318008	60	KM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318009	60	KM003	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317905	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-107	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317906	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317907	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503908	60	KM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503909	60	KM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503910	60	KM003	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500654	60	KM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500655	60	KM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500656	60	KM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500754	60	KM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500755	60	KM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500756	60	KM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302102	60	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	06/01/23 - 17/03/23	
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302103	60	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	07/01/23 - 18/03/23	
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302104	60	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	01/03/23	
Hành vi người tiêu dùng_EN.	EN	3	23D1MAR50323001	44	HPTC.TA1. MR.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-313	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301706	60	MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	04/01/23 - 15/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301707	60	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301708	60	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	06/01/23 - 17/03/23	
Nghiên cứu marketing_EN.	EN	3	23D1MAR50322401	44	HPTC.TA2. MR.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-206	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318013	60	MR001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	04/01/23 - 15/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318014	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	05/01/23 - 16/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318015	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503914	60	MR001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503915	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503916	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500660	60	MR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500661	60	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500662	60	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500760	60	MR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500761	60	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500762	60	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319403	60	MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	24/04/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319404	60	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	23/03/23 - 18/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319405	60	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310701	60	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	07/01/23 - 18/03/23	
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310702	60	LM002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-304	10/03/23	
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310703	60	LM003	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	03/01/23 - 14/03/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312201	60	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/04/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312202	60	LM002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/05/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312203	60	LM003	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	08/04/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318010	60	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	30/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318011	60	LM002	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	05/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318012	60	LM003	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	15/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503911	60	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503912	60	LM002	2	5	07g45 - 12g05	N2-404	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-304	03/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503913	60	LM003	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318901	60	LM001	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	23/03/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318902	60	LM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	28/04/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318903	60	LM003	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500657	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500658	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500659	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500757	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500758	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500759	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701406	60	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701407	60	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	08/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701408	60	KN003	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-210	22/03/23 - 17/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701409	60	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701410	60	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	24/03/23 - 19/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701411	60	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	20/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701412	60	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	28/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701413	60	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	01/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701414	60	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-406	08/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701415	60	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN	3	23D1ACC50713901	44	HPTC.TA1. KN.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	12/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN	3	23D1ACC50713902	44	HPTC.TA1. KN.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706301	60	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	17/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706302	60	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706303	60	KN003	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706304	60	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706305	60	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706306	60	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706307	60	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-211	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-401	10/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706308	60	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706309	60	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706310	60	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714601	44	HPTC.TA2. KN.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	09/01/23 - 13/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	17/02/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714602	44	HPTC.TA2. KN.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703002	60	KN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	28/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703003	60	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	15/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703004	60	KN003	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	27/03/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703005	60	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703006	60	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703007	60	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	27/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703008	60	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	12/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703009	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	25/03/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703010	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-406	24/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703011	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714701	44	HPTC.TA3. KN.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-206	20/03/23 - 15/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	28/04/23	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714702	44	HPTC.TA3. KN.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	21/03/23 - 16/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711406	60	KN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	24/02/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711407	60	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711408	60	KN003	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711409	60	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711410	60	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711411	60	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711412	60	KN007	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-208	09/01/23 - 13/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711413	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711414	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711415	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2_EN.	EN	3	23D1ACC50717501	44	HPTC.TA4. KN.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-206	09/01/23 - 13/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	24/02/23	
Kế toán tài chính căn bản 2_EN.	EN	3	23D1ACC50717502	44	HPTC.TA4. KN.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702502	60	KN001	4	5	07g10 - 11g30	N1-501	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702503	60	KN002	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702504	60	KN003	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702505	60	KN004	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702506	60	KN005	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702507	60	KN006	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702508	60	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702509	60	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702510	60	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N1-601	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702511	60	KN010	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713701	44	HPTC.TA5. KN.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-206	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713702	44	HPTC.TA5. KN.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-306	05/01/23 - 16/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500626	60	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500627	60	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500628	60	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500629	60	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500630	60	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500631	60	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500632	60	KN007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500633	60	KN008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500634	60	KN009	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500635	60	KN010	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500726	60	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500727	60	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500728	60	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500729	60	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500730	60	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500731	60	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500732	60	KN007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500733	60	KN008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500734	60	KN009	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500735	60	KN010	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701405	50	KO001	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán công 2		3	23D1ACC50711601	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-412	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711405	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-412	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702501	50	KO001	2	5	12g45 - 17g05	N2-209	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-308	08/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500625	50	KO001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500725	50	KO001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901704	48	AU001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/04/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901705	48	AU002	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-301	12/05/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901706	48	AU003	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-303	13/05/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706311	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706312	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706313	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714603	44	HPTC.TA1. AU.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-108	07/01/23 - 18/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707701	50	AU001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	07/01/23 - 11/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	18/03/23	
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707702	50	AU002	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	09/01/23 - 06/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/02/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	13/03/23	
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707703	50	AU003	3	5	07g10 - 11g30	N2-409	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm soát nội bộ_EN.	EN	3	23D1ACC50714901	44	HPTC.TA2. AU.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	07/01/23 - 18/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702512	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-406	27/04/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702513	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/05/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702514	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	25/03/23	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713703	44	HPTC.TA3. AU.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-108	25/03/23 - 20/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	27/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500636	50	AU001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500637	50	AU002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500638	50	AU003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500736	50	AU001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500737	50	AU002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500738	50	AU003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100401	55	LK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	07/01/23 - 18/03/23	
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100402	55	LK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	09/01/23 - 20/03/23	
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100403	55	LK003	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	03/01/23 - 14/03/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106001	55	LK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-408	13/04/23 - 18/05/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106002	55	LK002	6	5	07g10 - 11g30	N2-410	14/04/23 - 19/05/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106003	55	LK003	7	5	07g10 - 11g30	N2-211	08/04/23 - 20/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102103	55	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	13/04/23 - 18/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102104	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/04/23 - 19/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102105	55	LK003	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	08/04/23 - 20/05/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111401	55	LK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-411	07/01/23 - 18/03/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111402	55	LK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-410	09/01/23 - 20/03/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111403	55	LK003	3	5	07g45 - 12g05	N2-411	03/01/23 - 14/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105901	55	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	05/01/23 - 16/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105902	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	06/01/23 - 17/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105903	55	LK003	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	07/01/23 - 18/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102002	55	LK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-408	05/01/23 - 16/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102003	55	LK002	6	5	07g45 - 12g05	N2-410	06/01/23 - 17/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102004	55	LK003	7	5	07g45 - 12g05	N2-211	07/01/23 - 18/03/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101501	55	LK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	08/04/23 - 20/05/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101502	55	LK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	03/04/23 - 15/05/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101503	55	LK003	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	04/04/23 - 16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500684	55	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500685	55	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500686	55	LK003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500784	55	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500785	55	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500786	55	LK003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106004	60	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	09/01/23 - 27/02/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111404	60	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	04/01/23 - 15/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105904	60	LQ001	2	5	07g45 - 12g05	N2-411	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500687	60	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500787	60	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301208	60	HPTC.I.LQ .1	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-402	12/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50305201	60	HPTC.II.L Q.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/03/23	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 47 + SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	23D1PUM51200301	50	PM001,PM LL1	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	05/01/23 - 16/03/23	
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	23D1PUM51200302	50	PM002,PM LL2	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán công		3	23D1ACC50706504	50	PM001,PM LL1	3	5	07g10 - 11g30	N2-410	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	01/04/23	
Kế toán công		3	23D1ACC50706505	50	PM002,PM LL2	4	5	07g10 - 11g30	N2-408	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	03/04/23	
Luật và chính sách công		3	23D1LAW51106701	50	PM001,PM LL1	3	5	07g45 - 12g05	N2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Luật và chính sách công		3	23D1LAW51106702	50	PM002,PM LL2	4	5	07g45 - 12g05	N2-408	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	23D1PUM51200701	50	PM001,PM LL1	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	23D1PUM51200702	50	PM002,PM LL2	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị công nghệ		2	23D1ARC51205301	50	PM001,PM LL1	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	13/04/23 - 18/05/23	
Quản trị công nghệ		2	23D1ARC51205302	50	PM002,PM LL2	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/04/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	23D1PUM51200201	50	PM001,PM LL1	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	25/03/23	
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	23D1PUM51200202	50	PM002,PM LL2	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006144	50	PM001,PM LL1	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006145	50	PM002,PM LL2	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007144	50	PM001,PM LL1	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007145	50	PM002,PM LL2	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	23D1INF50901801	48	BI001	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	05/01/23 - 16/03/23	
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	23D1INF50901802	48	BI002	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900901	48	BI001	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900902	48	BI002	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201408	48	BI001	5	5	07g10 - 11g30	N2-404	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201409	48	BI002	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500602	48	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500603	48	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500702	48	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500703	48	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904602	48	BI001	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	23/03/23 - 18/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904603	48	BI002	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900602	54	EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	05/01/23 - 16/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900603	54	EE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/01/23 - 17/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900604	54	EE003	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	07/01/23 - 18/03/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902501	54	EE001	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	09/05/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902502	54	EE002	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-101	29/03/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902503	54	EE003	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-102	06/04/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900905	54	EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	05/01/23 - 16/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900906	54	EE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900907	54	EE003	7	5	12g45 - 17g05	B2-502	07/01/23 - 14/01/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/02/23 - 18/03/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901002	54	EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901003	54	EE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901004	54	EE003	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	23/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-507	25/03/23 - 20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500608	54	EE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500609	54	EE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500610	54	EE003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500708	54	EE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500709	54	EE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500710	54	EE003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901311	54	EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	23/03/23 - 18/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901312	54	EE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/03/23 - 19/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901313	54	EE003	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-102	30/03/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	23D1INF50900501	48	ER001	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	04/01/23 - 15/03/23	
ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		3	23D1INF50908301	48	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N1-301	27/03/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901701	48	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	04/01/23 - 15/03/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901001	48	ER001	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	22/03/23 - 17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500601	50	ER001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500701	50	ER001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904601	48	ER001	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/01/23 - 17/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị kho		3	23D1INF50904801	48	HPTC.I.ER. 1	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50906401	48	DS001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	03/01/23 - 21/02/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50906402	48	DS002	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	04/01/23 - 22/02/23	
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800401	50	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800402	50	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900903	50	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	11/05/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900904	50	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500604	50	DS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500605	50	DS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500704	50	DS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500705	50	DS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Trí tuệ nhân tạo		3	23D1INF50904202	50	DS001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	07/01/23 - 18/03/23	
Trí tuệ nhân tạo		3	23D1INF50904203	50	DS002	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-301	09/01/23 - 13/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300101	50	HPTC.I.DS.1	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500104	50	HPTC.I.DS.2	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	07/04/23	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ phần mềm		3	23D1INF50901201	48	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	03/01/23 - 14/03/23	
Công nghệ phần mềm		3	23D1INF50901202	48	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	04/01/23 - 15/03/23	
Lập trình hướng đối tượng		3	23D1INF50903701	48	SE001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	03/01/23 - 14/03/23	
Lập trình hướng đối tượng		3	23D1INF50903702	48	SE002	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	04/01/23 - 15/03/23	
Mạng máy tính		3	23D1INF50902401	48	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	13/05/23	
Mạng máy tính		3	23D1INF50902402	48	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-303	08/05/23	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	23D1INF50903801	48	SE001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/05/23	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	23D1INF50903802	48	SE002	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-303	24/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500606	50	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500607	50	SE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500706	50	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500707	50	SE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800404	50	AS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-209	03/01/23 - 14/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100101	50	AS001	5	5	07g45 - 12g05	N2-209	05/01/23 - 16/03/23	
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		3	23D1MAT50804501	50	AS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-209	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	25/03/23	
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801401	50	AS001	5	5	07g10 - 11g30	N2-209	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006139	50	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007139	50	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Toán bảo hiểm dài hạn 1		3	23D1MAT50805101	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-209	03/01/23 - 14/03/23	
Toán tài chính thực hành		2	23D1MAT50806801	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-209	21/03/23 - 25/04/23	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800405	60	FM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800406	60	FM002	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	07/01/23 - 18/03/23	
Lý thuyết trò chơi		3	23D1MAT50803701	60	FM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	24/03/23 - 19/05/23	
Lý thuyết trò chơi		3	23D1MAT50803702	60	FM002	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	13/04/23	
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801402	60	FM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/05/23	
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801403	60	FM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	20/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006142	60	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006143	60	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007142	60	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007143	60	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500109	60	FM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500110	60	FM002	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	27/04/23	
Toán tài chính		3	23D1MAT50801201	60	FM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	06/01/23 - 17/03/23	
Toán tài chính		3	23D1MAT50801202	60	FM002	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900605	48	TK001	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	03/02/23 - 31/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900606	48	TK002	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100702	50	TK001	4	5	07g45 - 12g05	N2-209	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-108	08/05/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100703	50	TK002	5	5	07g45 - 12g05	N2-409	23/03/23 - 18/05/23	
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	23D1MAT50800201	50	TK001	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	04/01/23 - 15/03/23	
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	23D1MAT50800202	50	TK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-409	05/01/23 - 16/03/23	
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300103	50	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-209	04/01/23 - 15/03/23	
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300104	50	TK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301806	50	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-209	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-108	24/04/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301807	50	TK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006140	50	TK001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006141	50	TK002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007140	50	TK001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007141	50	TK002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mapping thành phố		3	23D1ARC51204601	40	HPTC.I.SC.1	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	09/01/23 - 20/03/23	HP tự chọn
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006146	40	SC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006147	40	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006148	40	SC003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007146	50	SC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007147	50	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007148	50	SC003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202401	50	SC001	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	09/01/23 - 20/03/23	
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202402	50	SC002	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	09/01/23 - 20/03/23	
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202403	50	SC003	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	03/01/23 - 14/03/23	
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201501	40	SC001	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	04/01/23 - 15/03/23	
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201502	40	SC002	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/01/23 - 14/03/23	
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201503	40	SC003	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Đo lường sự thông minh và bền vững của đô thị		3	23D1ARC51204801	40	HPTC.I.SC.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	04/01/23 - 15/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202901	20	SC00.1	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202902	20	SC00.2	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202903	20	SC00.3	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/03/23 - 13/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202904	20	SC00.4	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/03/23 - 14/07/23	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/03/23 - 14/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202905	20	SC00.5	6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/03/23 - 14/07/23	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/03/23 - 14/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202906	20	SC00.6	2	4	07g10 - 10g40	D1.3	17/04/23 - 22/05/23	
						2	4	12g45 - 16g15	D1.3	17/04/23 - 22/05/23	
						3	4	07g10 - 10g40	D1.3	18/04/23 - 23/05/23	
						3	4	12g45 - 16g15	D1.3	18/04/23 - 23/05/23	
						4	4	07g10 - 10g40	D1.3	19/04/23 - 24/05/23	
						4	4	12g45 - 16g15	D1.3	19/04/23 - 17/05/23	
						5	4	07g10 - 10g40	D1.3	20/04/23 - 18/05/23	
						5	4	12g45 - 16g15	D1.3	20/04/23 - 18/05/23	
						6	4	07g10 - 10g40	D1.3	21/04/23 - 19/05/23	
						6	4	12g45 - 16g15	D1.3	21/04/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306901	55	AV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/03/23 - 20/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-410	08/05/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306902	55	AV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/03/23 - 20/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-410	24/04/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306903	55	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/03/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306904	55	AV004	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301201	55	AV001	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301202	55	AV002	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301203	55	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301204	55	AV004	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301801	55	AV001	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301802	55	AV002	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301803	55	AV003	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301804	55	AV004	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303001	55	AV001	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303002	55	AV002	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303003	55	AV003	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	06/03/23 - 10/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303004	55	AV004	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	09/01/23 - 27/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302401	55	AV001	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	02/03/23 - 06/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302402	55	AV002	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	05/01/23 - 23/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302403	55	AV003	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302404	55	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/03/23 - 08/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500695	55	AV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500696	55	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500697	55	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500698	55	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500795	55	AV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500796	55	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500797	55	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500798	55	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304301	55	AV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	07/01/23 - 18/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304302	55	AV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/01/23 - 18/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304303	55	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	04/01/23 - 15/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304304	55	AV004	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	23D1ENG51304101	55	HPTC.I.AV .3	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/01/23 - 23/02/23	
Ngữ nghĩa học		2	23D1ENG51304102	55	HPTC.I.AV .4	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	02/03/23 - 06/04/23	
Từ vựng học		2	23D1ENG51304001	55	HPTC.I.AV .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/01/23 - 22/02/23	
Từ vựng học		2	23D1ENG51304002	55	HPTC.I.AV .2	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	01/03/23 - 05/04/23	

LỊCH HỌC HP KHOA HỌC DỮ LIỆU

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905905	50	KHDL_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	03/04/23 - 15/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905906	50	KHDL_02	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	03/04/23 - 15/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905907	50	KHDL_03	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	04/04/23 - 16/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905908	50	KHDL_04	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	04/04/23 - 16/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905909	50	KHDL_05	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	05/04/23 - 17/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905910	50	KHDL_06	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	05/04/23 - 17/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905911	50	KHDL_07	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	13/04/23 - 18/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905912	50	KHDL_08	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	13/04/23 - 18/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905913	50	KHDL_09	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	14/04/23 - 19/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905914	50	KHDL_10	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	14/04/23 - 19/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905915	50	KHDL_11	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	08/04/23 - 20/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905916	50	KHDL_12	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	08/04/23 - 20/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905917	50	KHDL_13	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	20/02/23 - 27/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905918	50	KHDL_14	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	20/02/23 - 27/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905919	50	KHDL_15	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	21/02/23 - 28/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905920	50	KHDL_16	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	21/02/23 - 28/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905921	50	KHDL_17	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	22/02/23 - 29/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905922	50	KHDL_18	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	22/02/23 - 29/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905923	50	KHDL_19	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	23/02/23 - 30/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905924	50	KHDL_20	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	23/02/23 - 30/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905925	50	KHDL_21	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	24/02/23 - 31/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905926	50	KHDL_22	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	24/02/23 - 31/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905927	50	KHDL_23	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	25/02/23 - 01/04/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905928	50	KHDL_24	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	25/02/23 - 01/04/23	

LỊCH HỌC HP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000423	100	TTHCM_01	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000424	100	TTHCM_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000425	100	TTHCM_03	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	03/01/23 - 21/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000426	100	TTHCM_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/01/23 - 21/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000427	100	TTHCM_05	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	04/01/23 - 22/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000428	100	TTHCM_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/01/23 - 22/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000429	100	TTHCM_07	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000430	100	TTHCM_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000431	100	TTHCM_09	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	06/01/23 - 24/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000432	100	TTHCM_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/01/23 - 24/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000433	100	TTHCM_11	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	07/01/23 - 25/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000434	100	TTHCM_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	07/01/23 - 25/02/23	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309529	100	KNM_01	2	5	07g10 - 11g30	N2-405	03/04/23 - 15/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309530	100	KNM_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/04/23 - 15/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309531	100	KNM_03	3	5	07g10 - 11g30	N2-405	04/04/23 - 16/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309532	100	KNM_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/04/23 - 16/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309533	100	KNM_05	4	5	07g10 - 11g30	N2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309534	100	KNM_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309535	100	KNM_07	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	13/04/23 - 18/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309536	100	KNM_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	13/04/23 - 18/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309537	100	KNM_09	6	5	07g10 - 11g30	N2-405	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309538	100	KNM_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309539	100	KNM_11	7	5	07g10 - 11g30	N2-405	08/04/23 - 20/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309540	100	KNM_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/04/23 - 20/05/23	

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002601	100	LSD_01	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002602	100	LSD_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002603	100	LSD_03	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002604	100	LSD_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002605	100	LSD_05	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002606	100	LSD_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002607	100	LSD_07	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002608	100	LSD_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002609	100	LSD_09	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002610	100	LSD_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002611	100	LSD_11	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002612	100	LSD_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002613	100	LSD_13	2	5	07g10 - 11g30	N2-205	03/04/23 - 15/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002614	100	LSD_14	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/04/23 - 15/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002615	100	LSD_15	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002616	100	LSD_16	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002617	100	LSD_17	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	05/04/23 - 17/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002618	100	LSD_18	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/04/23 - 17/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002619	100	LSD_19	5	5	07g10 - 11g30	N2-205	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002620	100	LSD_20	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002621	100	LSD_21	6	5	07g10 - 11g30	N2-205	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002622	100	LSD_22	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002623	100	LSD_23	7	5	07g10 - 11g30	N2-205	08/04/23 - 20/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002624	100	LSD_24	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/04/23 - 20/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002625	100	LSD_25	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002626	100	LSD_26	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002627	100	LSD_27	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002628	100	LSD_28	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/01/23 - 21/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002629	100	LSD_29	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002630	100	LSD_30	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002631	100	LSD_31	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002632	100	LSD_32	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002633	100	LSD_33	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002634	100	LSD_34	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002635	100	LSD_35	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002636	100	LSD_36	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002637	100	LSD_37	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	03/04/23 - 15/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002638	100	LSD_38	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/04/23 - 15/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002639	100	LSD_39	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002640	100	LSD_40	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002641	100	LSD_41	4	5	07g10 - 11g30	N2-305	05/04/23 - 17/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002642	100	LSD_42	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/04/23 - 17/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002643	100	LSD_43	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002644	100	LSD_44	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002645	100	LSD_45	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002646	100	LSD_46	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002647	100	LSD_47	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	08/04/23 - 20/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002648	100	LSD_48	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	08/04/23 - 20/05/23	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH P4

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300401	40	TAP4_001	2	5	07g10 - 11g30	N1-305	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300402	40	TAP4_002	2	5	12g45 - 17g05	N1-305	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300403	40	TAP4_003	3	5	07g10 - 11g30	N1-305	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300404	40	TAP4_004	3	5	12g45 - 17g05	N1-305	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300405	40	TAP4_005	4	5	07g10 - 11g30	N1-305	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300406	40	TAP4_006	4	5	12g45 - 17g05	N1-305	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300407	40	TAP4_007	5	5	07g10 - 11g30	N1-305	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300408	40	TAP4_008	5	5	12g45 - 17g05	N1-305	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300409	40	TAP4_009	6	5	07g10 - 11g30	N1-305	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300410	40	TAP4_010	6	5	12g45 - 17g05	N1-305	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300411	40	TAP4_011	7	5	07g10 - 11g30	N1-305	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300412	40	TAP4_012	7	5	12g45 - 17g05	N1-305	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300413	40	TAP4_013	2	5	07g10 - 11g30	N1-402	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300414	40	TAP4_014	2	5	12g45 - 17g05	N1-402	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300415	40	TAP4_015	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300416	40	TAP4_016	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300417	40	TAP4_017	4	5	07g10 - 11g30	N1-402	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300418	40	TAP4_018	4	5	12g45 - 17g05	N1-402	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300419	40	TAP4_019	5	5	07g10 - 11g30	N1-402	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300420	40	TAP4_020	5	5	12g45 - 17g05	N1-402	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300421	40	TAP4_021	6	5	07g10 - 11g30	N1-402	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300422	40	TAP4_022	6	5	12g45 - 17g05	N1-402	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300423	40	TAP4_023	7	5	07g10 - 11g30	N1-402	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300424	40	TAP4_024	7	5	12g45 - 17g05	N1-402	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300425	40	TAP4_025	2	5	07g10 - 11g30	N1-405	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300426	40	TAP4_026	2	5	12g45 - 17g05	N1-405	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300427	40	TAP4_027	3	5	07g10 - 11g30	N1-405	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300428	40	TAP4_028	3	5	12g45 - 17g05	N1-405	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300429	40	TAP4_029	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300430	40	TAP4_030	4	5	12g45 - 17g05	N1-405	04/01/23 - 05/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300431	40	TAP4_031	5	5	07g10 - 11g30	N1-405	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300432	40	TAP4_032	5	5	12g45 - 17g05	N1-405	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300433	40	TAP4_033	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300434	40	TAP4_034	6	5	12g45 - 17g05	N1-405	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300435	40	TAP4_035	7	5	07g10 - 11g30	N1-405	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300436	40	TAP4_036	7	5	12g45 - 17g05	N1-405	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300437	40	TAP4_037	2	5	07g10 - 11g30	N1-505	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300438	40	TAP4_038	2	5	12g45 - 17g05	N1-505	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300439	40	TAP4_039	3	5	07g10 - 11g30	N1-505	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300440	40	TAP4_040	3	5	12g45 - 17g05	N1-505	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300441	40	TAP4_041	4	5	07g10 - 11g30	N1-505	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300442	40	TAP4_042	4	5	12g45 - 17g05	N1-505	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300443	40	TAP4_043	5	5	07g10 - 11g30	N1-505	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300444	40	TAP4_044	5	5	12g45 - 17g05	N1-505	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300445	40	TAP4_045	6	5	07g10 - 11g30	N1-505	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300446	40	TAP4_046	6	5	12g45 - 17g05	N1-505	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300447	40	TAP4_047	7	5	07g10 - 11g30	N1-505	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300448	40	TAP4_048	7	5	12g45 - 17g05	N1-505	07/01/23 - 08/04/23	